

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM

法规指南 LD-260901 Điểm tin Pháp luật 2026-09-15



标题

Tiêu đề

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 号议定，详细规定劳动、社会保险及越南劳工依劳动合同赴国外工作领域之行政违规处罚

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

编撰

Người soạn

阮氏燕儿 法务专员

Chuyên viên Pháp lý Nguyễn Thị Yên Nhi

涉及范围

Phạm vi
liên quan

劳工登记、社会保险、迟延缴纳、逃避缴纳、劳工数据、就业服务、虚假广告、强迫劳动、保险文件、保险基金、行政处罚、刑事责任

Đăng ký lao động, Bảo hiểm xã hội, Chậm đóng, Trốn đóng, Dữ liệu lao động, Dịch vụ việc làm, Quảng cáo gian dối, Cường bức lao động, Hồ sơ bảo hiểm, Quỹ bảo hiểm, Xử phạt hành chính, Trách nhiệm hình sự

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 号议定，详细规定劳动、社会保险及越南劳工依劳动合同赴国外工作领域之行政违规处罚

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

备注：下列行政违规行为之罚款金额系适用于个人之罚则；除第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 7 条第 1 款规定的情况外。对于组织之罚款金额为个人罚款金额之两倍。

Lưu ý: Mức phạt tiền quy định đối với các hành vi vi phạm hành chính dưới đây là mức phạt đối với cá nhân; trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 283/2026/NĐ-CP. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

1. 企业未办理劳工登记，最高可处 2,000 万越盾罚款

Doanh nghiệp không đăng ký lao động bị phạt tới 20 triệu đồng

自 2026 年 7 月 1 日起，参加强制性社会保险之劳工，必须于办理社会保险登记时同步完成劳工登记。违反者将依第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 12 条受到行政处罚，具体如下：

Từ ngày 01/7/2026, người lao động tham gia BHXH bắt buộc phải đăng ký lao động đồng thời với đăng ký BHXH; các hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 12 Nghị định 283/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- (i) **劳工**如有未提供、提供不完整或提供不正确信息以办理劳工登记之行为，将被处以 100 万至 200 万越盾罚款。
Đối với **người lao động** có hành vi không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin để đăng ký lao động sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- (ii) **雇主**于办理社会保险申报时，未办理劳工登记或未调整劳工登记信息者，将依违规劳工人数累进方式处罚，最高可达 2,000 万越盾。
Đối với **người sử dụng lao động** không đăng ký hoặc không điều chỉnh thông tin đăng ký lao động khi làm hồ sơ BHXH sẽ bị phạt lũy tiến theo số lao động vi phạm tới đa 20.000.000 đồng.

2. 非法买卖、交换、侵占劳工数据库信息与数据，最高可罚 7,000 万越盾（组织最高可达 1.4 亿越盾） （第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 10 条）

Hành vi mua bán, trao đổi, chiếm đoạt trái phép thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về người lao động bị phạt tới 70 triệu đồng (đối với tổ chức mức phạt có thể lên tới 140 triệu đồng) (Điều 10 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

未经许可证获取、分享或使用尚未正式公布之劳工及劳动市场数据者，将被处以 2,000 万至 4,000 万越盾罚款。

Theo đó, các hành vi khai thác, chia sẻ hoặc sử dụng trái phép dữ liệu lao động và thị trường lao động chưa được công bố chính thức sẽ bị phạt tiền từ 20.000.000 đến 40.000.000 đồng.

对于情节较为严重但尚未达刑事责任程度之行为，罚款提高至 5,000 万至 7,000 万越盾，包括：(i) 非法买卖、侵占劳工数据，或以欺诈、伪造文件方式获取就业政策优惠或职业技能证书；(ii) 利用就业服务活动危害国家安全及社会秩序安全。

Mức phạt sẽ tăng lên từ 50.000.000 đến 70.000.000 đồng đối với nhóm hành vi vi phạm nghiêm trọng hơn (khi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) như: (i) mua bán, chiếm đoạt trái phép dữ liệu lao động; gian lận,

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 号议定，详细规定劳动、社会保险及越南劳工依劳动合同赴国外工作领域之行政违规处罚

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

giả mạo hồ sơ để hưởng chính sách việc làm, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề; hoặc (ii) lợi dụng dịch vụ việc làm để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

同时，为杜绝「地下经营」且不具备法定条件、无法保障求职者权益的企业，凡组织从事就业服务活动但并非依法设立之就业服务机构者，将被处以 4,500 万至 6,000 万越盾之罚款。

Đồng thời, loại bỏ các doanh nghiệp hoạt động “chui”, không đủ điều kiện pháp lý để bảo vệ quyền lợi người tìm việc, khi tổ chức có hành vi hoạt động dịch vụ việc làm mà không phải là tổ chức dịch vụ việc làm được thành lập hợp pháp sẽ bị phạt tiền từ 45.000.000 đến 60.000.000 đồng.

若违法从事就业服务，违规组织或个人除须退还向客户收取之全部费用外，尚须依处罚时国有商业银行最高活期存款利率计算利息，一并返还。

Trường hợp hoạt động dịch vụ việc làm trái phép, tổ chức, cá nhân vi phạm còn buộc phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền đã thu của khách hàng cùng khoản lãi tính theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất của các ngân hàng thương mại nhà nước tại thời điểm xử phạt.

3. 招揽、诱骗、虚假广告欺骗劳工，最高可处 1.8 亿越盾罚款

Hành vi lôi kéo, dụ dỗ, quảng cáo gian dối để lừa gạt người lao động lên có thể bị phạt tới 180 triệu đồng.

在国内劳动市场方面，以剥削劳工、强迫劳动为目的，透过招揽、诱惑或虚假广告欺骗劳工应聘之行为（尚未达刑事责任程度），仍维持原规定之罚则，即处以 5,000 万至 7,500 万越盾罚款。（第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 11 条第 3 款）

Ở thị trường trong nước, hành vi lôi kéo, dụ dỗ, quảng cáo gian dối để lừa gạt tuyển dụng người lao động với mục đích bóc lột, cưỡng bức lao động (chưa đến mức hình sự) tiếp tục được kế thừa mức phạt tiền từ quy định cũ là từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng (Khoản 3 Điều 11 Nghị định 283/2026/NĐ-CP).

在劳务输出及职业培训领域，第 283/2026/NĐ-CP 号议定新增下列处罚规定：

Trong vấn đề xuất khẩu lao động và dạy nghề, nghị định 283/2026/NĐ-CP đã bổ sung các chế tài đối với các hành vi lợi dụng, lừa gạt người lao động, cụ thể:

- (i) 强迫、招揽、诱惑或欺骗越南劳工非法滞留国外，或从事其他违法行为（尚未达刑事责任程度），将被处以 1.5 亿至 1.8 亿越盾罚款。（第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 49 条第 9 款）

Hành vi cưỡng ép, lôi kéo, dụ dỗ hoặc lừa gạt người lao động Việt Nam ở lại nước ngoài trái phép hoặc các hành vi khác trái quy định (chưa đến mức hình sự) bị phạt tiền từ 150.000.000 đến 180.000.000 đồng (Khoản 9 Điều 49 Nghị định 283/2026/NĐ-CP);

- (ii) 假借职业培训、实习名义牟利、剥削劳动力，或引诱、强迫他人从事违法活动者，将被处以 5,000 万至 7,500 万越盾罚款。（第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 20 条）

Lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, bóc lột sức lao động hoặc dụ dỗ, ép buộc vào hoạt động trái pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng. (Điều 20 Nghị định 283/2026/NĐ-CP).

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 号议定，详细规定劳动、社会保险及越南劳工依劳动合同赴国外工作领域之行政违规处罚

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

除罚款外，议定亦规定对各类违规行为适用相应之强制补救措施。

Bên cạnh các hình thức phạt tiền, Nghị định còn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả bắt buộc tương ứng với từng hành vi vi phạm.

4. 调整强制性社会保险迟延缴纳之处罚标准

Điều chỉnh mức phạt chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

根据第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 43 条规定，对于迟延缴纳强制性社会保险之行为，已制定相应的行政违规处罚措施，具体如下：

Tại Điều 43 Nghị định 283/2026/NĐ-CP đã quy định chế tài xử lý vi phạm hành chính đối hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc, cụ thể:

(i) 如于制作违规笔录时，迟延缴纳金额低于 40 万越盾，则予以警告处分；

Phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm đóng nếu số tiền vi phạm tại thời điểm lập biên bản dưới 400.000 đồng;

(ii) 未办理或未完整办理应参加强制性社会保险人员之登记者，将依违规劳工人数处以 500 万至 7,500 万越盾罚款；

Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc sẽ bị xử phạt theo số lượng lao động vi phạm, với mức từ 5.000.000 đến 75.000.000 đồng;

(iii) 下列情形：(i) 依已登记之强制性社会保险资料迟延缴纳；(ii) 已逾应缴期限 60 日，且经主管机关催缴后仍未足额缴纳已登记之社会保险金额，但尚未构成逃避缴纳社会保险者，将被处以迟缴金额总额 12% 至 15% 之罚款，但最高不超过 7,500 万越盾；(第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 43 条第 3 款)

Đối với hành vi (i) chậm đóng theo hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc đã đăng ký; (ii) Không đóng đầy đủ số tiền đã đăng ký BHXH bắt buộc sau 60 ngày kể từ đến hạn và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc nhưng không bị coi là trốn đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp luật sẽ bị **phạt từ 12% đến 15% tổng số tiền chậm đóng tại thời điểm lập biên bản, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng; (Khoản 3 Điều 43 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)**

(iv) 补救措施：须补缴全部欠缴金额，并按每日 0.03% 计算迟延缴纳利息，缴入社会保险基金。

Biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp đủ số tiền chậm đóng và nộp thêm số lãi bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền và số ngày chậm đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.

5. 逃避缴纳强制性社会保险之处罚规定

Chế tài đối với hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

根据第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 44 条的规定，对于未办理或未完整办理应参加强制性社会保险人员登记，且自法定期限届满后超过 60 日之行为，将依违规劳工人数处以 600 万至 7,500 万越盾之累进罚款。

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 号议定，详细规定劳动、社会保险及越南劳工依劳动合同赴国外工作领域之行政违规处罚

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Theo Điều 44 Nghị định 283/2026/NĐ-CP thiết lập khung phạt tiền lũy tiến từ 6.000.000 đến 75.000.000 đồng dựa trên quy mô số lao động vi phạm đối với hành vi **không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ** số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.

对于以下逃避缴纳强制性社会保险之行为：以低于法定标准之薪资作为社会保险缴费基数；自最迟应缴日期起超过 60 日仍未缴纳社会保险，且经主管机关催缴，但尚未达刑事责任程度，雇主将被处以逃缴金额 18%至 20%之罚款，但最高不超过 7,500 万越盾。

Đối với hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc như: đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng thấp hơn quy định, hoặc không đóng sau 60 ngày kể từ ngày đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc chậm nhất và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc (chưa đến mức hình sự), mức phạt là 18% đến 20% tổng số tiền trốn đóng nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng áp dụng đối với người sử dụng lao động.

关键点在于，新议定对刑事责任之处罚规定，明确要求依第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 4 条办理：若雇主再次违反强制性社会保险缴纳规定，则可能依法被追究刑事责任。

Điểm mấu chốt là về chế tài hình sự của Nghị định mới là quy định bắt buộc tại Điều 4 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP là trường hợp người sử dụng lao động có hành vi tái phạm quy định về đóng BHXH bắt buộc thì có nguy cơ sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

除罚款及刑事责任处分外，对于逃避缴纳社会保险之企业，还将适用相应的补救措施，包括强制补办完整的社会保险登记文件、补缴全部逃缴之社会保险费，并按照每日 0.03%的利率，就逃缴之强制性社会保险金额及逃缴天数计算并缴纳利息罚金。

Bên cạnh chế tài phạt tiền và hình sự, doanh nghiệp trốn đóng sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc lập hồ sơ đăng ký đầy đủ, đóng đủ số tiền trốn đóng và nộp thêm tiền lãi phạt 0,03%/ngày tính trên số tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc trốn đóng và số ngày trốn đóng.

6. 新增保险文件及侵占保险基金相关法律风险

Bổ sung các rủi ro pháp lý về hồ sơ bảo hiểm và hành vi chiếm dụng quỹ

除上述内容外，第 283/2026/NĐ-CP 号议定进一步完善企业营运过程中相关违规行为之处罚规定：

Ngoài các nội dung kể trên, Nghị định mới số 283/2026/NĐ-CP đã bổ sung và hoàn thiện các chế tài xử phạt đối với những vi phạm trong quá trình hoạt động của Doanh nghiệp, cụ thể:

- (i) 伪造或故意篡改社会保险、失业保险给付申请文件（尚未达刑事责任程度）者，每份文件可处 1,000 万至 2,000 万越盾罚款，最高 7,500 万越盾。（第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 47 条第 2 款）
Hành vi làm giả hoặc cố ý làm sai lệch hồ sơ hưởng BHXH, BHTN (chưa đến mức hình sự) bị phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng trên mỗi hồ sơ (tối đa 75.000.000 đồng). (Khoản 2 Điều 47 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)
- (ii) 企业侵占劳工社会保险给付金者，将被处以侵占金额 18%至 20%之罚款，最高不超过 7,500 万越盾。同时须返还全部款项，并按最高活期存款利率支付利息。（第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 48 条第 10 款及第 12 款）

2026 年 7 月 15 日第 283/2026/NĐ-CP 号议定，详细规定劳动、社会保险及越南劳工依劳动合同赴国外工作领域之行政违规处罚

NGHỊ ĐỊNH 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH) VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Doanh nghiệp chiếm dụng tiền chế độ BHXH của NLĐ **bị phạt từ 18% – 20%** tổng số tiền chiếm dụng (tối đa 75.000.000 đồng). Đồng thời, buộc hoàn trả đầy đủ tiền kèm lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất. (Khoản 10 và Khoản 12 Điều 48 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

- (iii) 劳工与雇主私下协议不参加社会保险、错误参保对象、错误缴费基数或违反法定缴费期限者，将被处以 50 万至 100 万越盾罚款。(第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 48 条第 2 款)

Trường hợp NLĐ và NSDLĐ tự ý thỏa thuận không đóng, đóng không đúng đối tượng, mức đóng hoặc thời hạn quy định sẽ bị xử phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. (Khoản 2 Điều 48 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

7. 可能被移送追究刑事责任之违规行为

Các vi phạm có thể bị chuyển hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự

第 283/2026/NĐ-CP 号议定新增规定：「于行政违规处理过程中，如发现行为具有犯罪迹象，有权机关必须立即将案件资料移送司法机关，以追究刑事责任。」(具体情形规定于第 283/2026/NĐ-CP 号议定第 4 条)

Tại Nghị định 283/2026/NĐ-CP đã bổ sung quy định: “Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, người có thẩm quyền bắt buộc phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự”. (các trường hợp cụ thể quy định tại Điều 4 Nghị định 283/2026/NĐ-CP)

8. 第 283/2026/NĐ-CP 号议定自 2026 年 9 月 10 日起正式生效施行。(并取代 2022 年 1 月 17 日发布之第 12/2022/NĐ-CP 号议定)

Hiệu lực của Nghị định 283/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2026. (Thay thế Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2022)



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



No.190, Le Niem St., Phu Thanh Ward, HCMC, VN

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com



G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Dai Mo Ward, HaNoi, VN

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com



广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22 楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

